

Số: /KH-CTK

Hung Yên, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức triển khai Phương án điều tra ngành công nghiệp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ các Quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê: Số 144/QĐ-TCTK ngày 25/01/2017 về việc ban hành Phương án điều tra ngành công nghiệp; số 964/QĐ-TCTK ngày 20/9/2021 về việc điều chỉnh Phương án điều tra ngành công nghiệp; số 613/QĐ-TCTK ngày 07/7/2023 về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2024 của Tổng cục Thống kê; số 1109/QĐ-TCTK ngày 26/9/2023 về việc giao Kế hoạch công tác và điểm thi đua năm 2024 cho các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 118/QĐ-CTK ngày 11/12/2023 của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên về việc ban hành kế hoạch kiểm tra giám sát nghiệp vụ Thống kê năm 2024;

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và để triển khai thực hiện tốt Phương án điều tra ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đạt chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ quy định; Cục Thống kê Hưng Yên xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa các nội dung công việc trong Phương án điều tra để phân công, giao nhiệm vụ cho các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện không bị chồng chéo, đảm bảo tính hiệu quả, hiệu lực; trên cơ sở kế hoạch này, các đơn vị phân công cho công chức trong đơn vị mình tham gia thực hiện, cũng như việc trưng dụng lực lượng tham gia vào cuộc điều tra. Tổ chức, triển khai kịp thời Phương án điều tra ngành công nghiệp bảo đảm khoa học, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

- Giúp cho việc tổ chức, triển khai thực hiện Phương án điều tra ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đúng theo các nội dung trong Phương án, nâng cao chất lượng thông tin thống kê trong các khâu tổ chức, thu thập thông tin và chuyển giao phiếu điều tra đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định phục vụ cho việc tổng hợp số liệu, lập báo cáo phục vụ Trung ương và địa phương.

2. Yêu cầu

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí các cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử

dụng tiết kiệm và hiệu quả.

- Các đơn vị, cá nhân trong Ngành phải nghiêm túc, trách nhiệm, chủ động thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này.

- Thu thập thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng thời điểm điều tra và thực hiện các nội dung công việc khác theo đúng quy định của Phương án điều tra.

- Yêu cầu các đơn vị nghiên cứu Phương án điều tra để tổ chức thu thập, xử lý thông tin thống kê chính xác, đầy đủ, kịp thời, khách quan.

- Nghiêm cấm việc hướng dẫn và tổ chức thu thập, xử lý thông tin thống kê không đúng theo phương án điều tra và các tài liệu hướng dẫn khi chưa được người có thẩm quyền đồng ý.

II. Nội dung Phương án điều tra

1. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là các doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập, các cơ sở kinh tế trực thuộc doanh nghiệp (sau đây viết gọn là cơ sở kinh tế) có hoạt động sản xuất công nghiệp và trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm công nghiệp thuộc danh mục điều tra.

2. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là các cơ sở kinh tế có đầy đủ các điều kiện sau:

- Có địa điểm sản xuất được xác định;
- Có hoạt động sản xuất công nghiệp;
- Trực tiếp sản xuất ra sản phẩm được quy định trong danh mục sản phẩm điều tra;
- Được chọn vào mẫu điều tra.

Cụ thể gồm các loại hình cơ sở kinh tế sau đây:

(1) Doanh nghiệp công nghiệp hạch toán kinh tế độc lập thuộc các thành phần kinh tế có hình thức tổ chức sản xuất như sau:

- Doanh nghiệp đơn: Doanh nghiệp không có cơ sở kinh tế trực thuộc (Văn phòng doanh nghiệp và cơ sở sản xuất cùng trong một địa điểm).

- Doanh nghiệp có cơ sở kinh tế trực thuộc, trong đó các cơ sở trực tiếp sản xuất ra sản phẩm trong danh mục điều tra đều có địa điểm trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(2) Cơ sở kinh tế thuộc các loại hình doanh nghiệp có địa điểm sản xuất ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương điều tra, trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm công nghiệp được quy định trong danh mục sản phẩm điều tra và tổ chức hạch toán theo dõi được các số liệu về sản xuất, tiêu thụ, tồn kho sản phẩm.

Ghi chú: Các cơ sở sản xuất công nghiệp cá thể không thuộc đơn vị điều tra của tỉnh Hưng Yên do tỷ lệ giá trị sản xuất của khu vực cá thể chiếm dưới 10%

trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp năm 2015 của toàn tỉnh.

3. Phạm vi điều tra

Điều tra ngành công nghiệp được tiến hành ở 10 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, với các cơ sở kinh tế hoạt động trong các ngành công nghiệp cấp I theo phân ngành VSIC 2007.

4. Thời điểm, thời kỳ và thời gian điều tra

4.1. Thời điểm điều tra

Điều tra ngành công nghiệp tháng được triển khai thu thập số liệu từ ngày 01 hàng tháng.

Điều tra xu hướng SXKD ngành công nghiệp chế biến, chế tạo hàng quý được triển khai thu thập thông tin từ ngày 01 đến ngày 12 tháng cuối quý.

4.2. Thời kỳ điều tra thu thập số liệu

Đối với điều tra ngành công nghiệp tháng

- Các chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ: Lấy số liệu phát sinh của tháng báo cáo và tháng tiếp theo tháng báo cáo, gồm các chỉ tiêu: Sản phẩm sản xuất, sản phẩm tiêu thụ, sản phẩm xuất kho cho chế biến tiếp theo, dự tính sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo, dự tính sản phẩm tiêu thụ tháng tiếp theo, sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo của cùng kỳ năm trước, doanh thu thuần.

- Các chỉ tiêu thu thập theo thời điểm: Lấy số liệu theo thời điểm đầu, cuối tháng báo cáo và tháng tiếp theo tháng báo cáo, gồm các chỉ tiêu: Tồn kho sản phẩm đầu tháng báo cáo, lao động thời điểm cuối tháng báo cáo và dự tính lao động cuối tháng tiếp theo tháng báo cáo.

Đối với điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh quý

- Các chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ: Đánh giá thông tin phát sinh của quý hiện tại và triển vọng về tình hình SXKD của quý tiếp theo, 6 tháng tiếp theo, gồm các chỉ tiêu: Tổng thể tình hình SXKD, khối lượng sản phẩm sản xuất, số lượng đơn đặt hàng, chi phí sản xuất, giá bán sản phẩm, số lượng lao động, sử dụng công suất máy móc thiết bị, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD.

- Các chỉ tiêu thu thập theo thời điểm: Đánh giá tại thời điểm bắt đầu của tháng cuối quý hiện tại so với cùng thời điểm của quý trước và triển vọng của quý tiếp theo, gồm các chỉ tiêu: Khối lượng thành phẩm tồn kho, khối lượng nguyên vật liệu tồn kho.

4.3. Thời gian điều tra thu thập số liệu

Đối với điều tra công nghiệp tháng: Thời gian điều tra thu thập số liệu đối với các đơn vị điều tra tại các địa bàn được tiến hành từ ngày 01 đến ngày 12 hàng tháng.

Đối với điều tra xu hướng SXKD quý: Thời gian điều tra thu thập thông tin đối với các đơn vị điều tra tại các địa bàn được tiến hành từ ngày 01 đến ngày 12 tháng cuối quý.

5. Nội dung điều tra và phiếu điều tra

5.1. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra công nghiệp tháng gồm các thông tin

- Thông tin về nhận dạng đơn vị điều tra: Tên, địa chỉ, số điện thoại và loại hình của cơ sở;
- Thông tin về lao động;
- Thông tin về kết quả SXKD: Khối lượng sản phẩm tồn kho, khối lượng sản phẩm sản xuất, khối lượng sản phẩm tiêu thụ, khối lượng sản phẩm xuất kho cho chế biến tiếp theo trong doanh nghiệp, dự tính khối lượng sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo, khối lượng sản phẩm tiêu thụ tháng tiếp theo, khối lượng sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo của cùng kỳ năm trước, doanh thu thuần của hoạt động sản xuất công nghiệp;
- Số ngày hoạt động trong tháng;
- Tình hình sản xuất trong tháng.

Nội dung điều tra xu hướng SXKD quý gồm các thông tin

- Thông tin về nhận dạng đơn vị điều tra;
- Tình hình hoạt động SXKD quý hiện tại;
- Tình hình sử dụng công suất máy móc, thiết bị;
- Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD;
- Triển vọng SXKD quý tiếp theo;
- Triển vọng SXKD 6 tháng tiếp theo.

5.2. Phiếu điều tra:

Sử dụng 02 loại phiếu điều tra:

- **Phiếu số 01-ĐTCN-T:** Phiếu thu thập thông tin về sản xuất của doanh nghiệp;
- **Phiếu số 03/XHKD-CN-Q:** Phiếu thu thập thông tin về xu hướng sản xuất kinh doanh.

6. Nội dung khác

Ngoài các nội dung quy định trong Kế hoạch này, các nội dung khác được quy định cụ thể trong Quyết định số 144/QĐ-TCTK ngày 25/01/2017; Quyết định số 964/QĐ-TCTK ngày 20/9/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục và các văn bản khác có liên quan.

III. Kế hoạch thực hiện

1. Công tác chuẩn bị điều tra

1.1. Rà soát đơn vị điều tra

- *Nội dung thực hiện:* Các Chi cục Thống kê cấp huyện tiến hành rà soát

danh sách các đơn vị điều tra mẫu điều tra theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê.

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Thu thập Thông tin thống kê.

- *Đơn vị phối hợp:* Chi cục Thống kê cấp huyện; Phòng Thống kê Kinh tế và các phòng có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:*

+ Chi cục Thống kê cấp huyện: ***Hoàn thành trước ngày 25/12/2023.***

+ Phòng Thu thập Thông tin thống kê tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Cục Thống kê và kiến nghị, đề xuất với Tổng cục Thống kê thay thế, bổ sung mẫu (nếu có): ***Hoàn thành trước ngày 31/12/2023.***

1.2. Thông báo quyết định điều tra đến các đơn vị được chọn mẫu

- *Nội dung thực hiện:* Phòng Thu thập Thông tin thống kê có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Cục Thống kê ban hành thông báo về Quyết định điều tra, mục đích, yêu cầu của cuộc điều tra và thông báo các quy định khác cho đơn vị được chọn mẫu điều tra biết và chấp hành.

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Thu thập Thông tin thống kê.

- *Đơn vị phối hợp:* Chi cục Thống kê cấp huyện; Phòng Tổ chức – Hành chính và các phòng có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* ***Hoàn thành trước ngày 31/12/2023;***

1.3. Tuyển chọn điều tra viên

- *Nội dung thực hiện:* Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng đơn vị điều tra mẫu trên địa bàn, Chi cục Thống kê cấp huyện có trách nhiệm tuyển chọn lực lượng điều tra viên (ĐTV) đảm bảo đủ số lượng và theo các tiêu chuẩn và hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê.

- *Đơn vị chủ trì:* Chi cục Thống kê cấp huyện.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Thu thập Thông tin thống kê và các phòng có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* ***Hoàn thành chậm nhất ngày 20/12/2023.***

1.4. Tuyển chọn giám sát viên

- Giám sát viên (GSV) cấp tỉnh do Phòng Thu thập Thông tin thống kê đề xuất, tham mưu lãnh đạo Cục Thống kê cử người tham gia giám sát. Lực lượng chính là lãnh đạo, công chức thuộc Phòng Thu thập Thông tin thống kê, Phòng Thống kê Kinh tế và các phòng có liên quan.

- GSV cấp huyện do Chi cục trưởng Chi cục Thống kê cấp huyện cử công chức trong đơn vị tham gia giám sát.

- Tùy tình hình thực tế tại địa phương, các đơn vị thay đổi, bổ sung GSV cho phù hợp với khối lượng công việc được giao nhưng đảm bảo duy trì công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Phương án điều tra đề ra và phải đảm

bảo được tập huấn nghiệp vụ điều tra.

1.5. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm, hướng dẫn kiểm tra, giám sát,... do Tổng cục Thống kê biên soạn. Phòng Thu thập Thông tin thống kê có trách nhiệm gửi file mềm tài liệu cho các thành phần tham gia tập huấn (không in tài liệu giấy).

2. Triển khai điều tra thu thập thông tin

2.1 Phương pháp thu thập thông tin

Điều tra ngành công nghiệp sử dụng phương pháp điều tra gián tiếp thông qua hình thức thu thập thông tin trực tuyến.

- Đối với đơn vị điều tra là doanh nghiệp, chi nhánh: Áp dụng phương pháp điều tra gián tiếp bằng phiếu điện tử trực tuyến. Các đơn vị điều tra thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử điều tra của Tổng cục Thống kê. ĐTV có trách nhiệm cung cấp tài khoản (tên đăng nhập và mật khẩu) tới đơn vị điều tra để thực hiện cung cấp thông tin; hướng dẫn cung cấp thông tin trên phiếu điều tra và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra của các đơn vị được phân công thực hiện.

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Thu thập Thông tin thống kê; Chi cục Thống kê cấp huyện.

- *Đơn vị, cá nhân phối hợp:* Phòng Thống kê Kinh tế; Phòng Thống kê Tổng hợp; GSV cấp tỉnh.

- *Thời gian hoàn thành: Từ ngày 01 đến ngày 12 hàng tháng, hàng quý.*

2.2. Nghiệm thu phiếu điều tra

- Phòng Thu thập Thông tin thống kê chủ trì nghiệm thu dữ liệu điều tra cho các huyện, thị xã, thành phố.

- Chi cục Thống kê cấp huyện chủ trì nghiệm thu dữ liệu điều tra cho ĐTV trên phạm vi huyện, thị xã, thành phố.

- *Thời gian hoàn thành:* Thời gian nghiệm thu phiếu điều tra ngành công nghiệp tháng (Phiếu số 01/ĐTCN-T) tại Cục Thống kê **đến hết ngày 15 hàng tháng**; đối với điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh quý (Phiếu số 03/XHKD-CN-Q), thời gian nghiệm thu tại Cục Thống kê **đến hết ngày 15 tháng cuối quý**.

2.3. Kiểm tra xử lý phiếu điều tra

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Thu thập Thông tin thống kê; Chi cục Thống kê cấp huyện.

- *Đơn vị, cá nhân phối hợp:* Phòng Thống kê Kinh tế và các phòng có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành: Từ ngày 01 đến ngày 17 hàng tháng, quý.*

2.4. Công tác kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại đơn vị điều tra. GSV có trách nhiệm giám sát ĐTV ngay từ những ngày đầu thu thập thông tin để bảo đảm chất lượng phỏng vấn và ghi phiếu điều tra. Trao đổi với ĐTV, với phòng nghiệp vụ chuyên môn, các Chi cục Thống kê cấp huyện về những vấn đề liên quan đến nghiệp vụ để hạn chế sai sót.

- *Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện:*

- + GSV cấp tỉnh, cấp huyện;
- + Chi cục Thống kê cấp huyện;
- + Phòng Thu thập Thông tin thống kê;
- + Phòng Thống kê Kinh tế;
- + Các phòng có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành: **Thực hiện từ ngày 01 đến ngày 12 hàng tháng.***

(Công tác kiểm tra, giám sát được quy định chi tiết trong Kế hoạch phân công công tác kiểm tra, giám sát của Cục Thống kê Hưng Yên).

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Thu thập Thông tin thống kê

- Các nhiệm vụ được Lãnh đạo Cục Thống kê giao chủ trì cần chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ theo kế hoạch giao.

- Tham mưu Lãnh đạo Cục Thống kê ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ trong thực hiện thu thập thông tin thống kê.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, giải đáp nghiệp vụ trong quá trình thu thập thông tin thống kê.

- Cung cấp đầy đủ tài liệu, danh sách đơn vị điều tra được chọn mẫu cho Chi cục Thống kê; hướng dẫn Chi cục Thống kê cấp huyện thực hiện rà soát các đơn vị mẫu.

- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ thuộc Cục Thống kê tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu phiếu điều tra.

- Phối hợp với Phòng Tổ chức – Hành chính (bộ phận Kế toán): Dự trù kinh phí; phân bổ kinh phí; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các đơn vị sử dụng kinh phí cuộc điều tra, nhân bản tài liệu phục vụ tập huấn và điều tra;...

2. Phòng Thống kê Kinh tế

- Phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin thống kê thực hiện công tác nghiệm thu, kiểm tra, làm sạch dữ liệu điều tra và các nội dung khác theo phân công của Lãnh đạo Cục Thống kê;

- Tổng hợp số liệu, phân tích, biên soạn kết quả điều tra trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Tổng hợp kết quả suy rộng từ cuộc điều tra theo Phương án điều tra gửi kết quả về Tổng cục Thống kê; báo cáo kết quả điều tra theo kế hoạch Tổng

cục Thống kê giao năm 2024.

3. Phòng Tổ chức – Hành chính

- Phòng Tổ chức – Hành chính (bộ phận Kế toán) chủ trì, phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin thống kê dự trù và phân bổ kinh phí; đảm bảo kinh phí cho cuộc điều tra; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các đơn vị sử dụng kinh phí được cấp và phê duyệt quyết toán tài chính cho các đơn vị.

- Mua sắm các văn phòng phẩm cần thiết phục vụ công tác điều tra theo đề nghị của Phòng Thu thập Thông tin thống kê sau khi đã được Lãnh đạo Cục Thống kê phê duyệt.

4. Phòng Thống kê Tổng hợp

- Phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin thống kê thực hiện công tác nghiệm thu, kiểm tra, làm sạch dữ liệu điều tra và các nội dung khác theo phân công của Lãnh đạo Cục Thống kê;

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin thống kê và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát năm 2024.

5. Chi cục Thống kê cấp huyện

- Căn cứ kế hoạch này, chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai điều tra phù hợp với thực tiễn tại địa phương. Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều tra chưa tự giải quyết được bằng điện thoại hoặc thư điện tử về Cục Thống kê (*qua Phòng Thu thập Thông tin thống kê*) để kịp thời chỉ đạo giải quyết.

- Tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra tại trên địa bàn từ khâu rà soát đơn vị điều tra mẫu; tuyển chọn, ĐTV, GSV cấp huyện; triển khai thực hiện điều tra tại các đơn vị điều tra được chọn mẫu thuộc phạm vi đơn vị quản lý đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

- Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về chất lượng thông tin điều tra, quản lý, sử dụng kinh phí điều tra theo đúng quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Tổ chức phân công GSV cấp huyện kiểm tra, giám sát cuộc điều tra theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nắm bắt tình hình triển khai điều tra tại cơ sở, phản ánh và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều tra;

6. Đối với giám sát viên

Sắp xếp thời gian, công việc để thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng tiến độ quy định.

7. Điều tra viên

- Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra khi trao đổi, tiếp xúc với đơn vị điều tra.

- ĐTV thực hiện thu thập thông tin phải tuân thủ đúng những quy định về

ng nghiệp vụ và quy trình điều tra đề ra.

- Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ của mình, ĐTV phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của GSV các cấp.

Mọi phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, đề nghị các đơn vị liên hệ với Phòng Thu thập Thông tin thống kê theo số điện thoại 02213 669689 hoặc theo địa chỉ Email: thuthaphye@gso.gov.vn để được hướng dẫn, giải đáp kịp thời./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Lãnh đạo CTK;
- Các phòng thuộc CTK (để p/h);
- Chi cục TK cấp huyện (để t/h);
- Lưu: VT, TTTTCK.

Đào Trọng Truyền